

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1988 – Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Vũ Thành T, sinh năm 1983 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày: Chị và anh Vũ Thành T tự nguyện kết hôn ngày 31/10/2011, đăng ký tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh T hay uống rượu bia, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, nhất là trong giai đoạn chị mang thai. Mặc dù anh T không có hành vi đánh đập chị nhưng chung sống với anh T khiến chị cảm thấy nặng nề và mệt mỏi. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh T và hai lần chị viết đơn xin ly hôn nhưng không nộp lên Tòa án để anh T sửa chữa, khắc phục, chăm sóc vợ con nhiều hơn nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 10/10/2013; hiện nay con đang sống với chị. Ly hôn với anh T chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Thành T trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị L về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng tình cảm bình thường, anh luôn chăm sóc cho vợ con. Anh cũng không có hành vi xúc phạm hay đánh đập chị L. Tuy nhiên, trong cuộc sống gia đình cũng có lúc xảy ra những mâu thuẫn nhỏ, cãi vã nhau nhưng không nghiêm trọng. Trong thời gian chung sống, vì gia đình bên vợ ít người nên chị L thỉnh thoảng đưa con sang nhà ngoại để chăm sóc bố đẻ. Vợ chồng không sống ly thân. Trước khi chị L nộp đơn ly hôn khoảng một tháng thì tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, trong tuần chị L về nhà ngoại, cuối tuần vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi anh đi làm xa về khoảng một tháng thì chị L thay đổi, nộp đơn ly hôn lên Tòa án và không về nhà nữa. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 10/10/2013. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để chị L được quyền nuôi dưỡng cháu Q với điều kiện chị L không được đưa con đi làm xa mà phải để ở nhà ông bà ngoại nuôi, thỉnh thoảng anh đón con về chơi. Nếu chị L đưa con đi làm ăn xa thì không đảm bảo quyền lợi cho con vì chị L không có nhà cửa, không có nội ngoại ở gần. Nếu để cháu ở nhà ông bà ngoại thì thuận tiện cho việc chăm sóc cháu hơn vì có ông bà nội, ngoại và anh cùng chăm sóc cháu. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị L chưa yêu cầu nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Vũ Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Bà Hồ Thị X- Chủ tịch hội phụ nữ cho biết: Chị Nguyễn Thị Phương L kết hôn với anh Vũ Thành T, trú tại: Xóm A, xã Q, huyện Q. Sau khi kết hôn với anh T theo thông tin của Chi hội phụ nữ xóm 18 cung cấp thì chị L không tham gia sinh hoạt tại chi hội phụ nữ xóm. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không thông qua hòa giải cơ sở nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện nay anh T kinh doanh tại địa phương còn chị L làm gì thì địa phương không rõ. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 227, 228 BLTTDS;

Xử:

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Vũ Thành T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 10/10/2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị L không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Vũ Thành T là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc sau đó dần xảy ra những mâu thuẫn dẫn đến việc chị L cảm thấy cuộc sống ức chế, nặng nề và mệt mỏi. Chị L đã nhiều lần viết đơn xin ly hôn và không nộp lên Tòa án để vợ chồng có thêm cơ hội giải quyết những mâu thuẫn nhưng không thành công. Ngày 30/11/2018, chị L viết đơn xin ly hôn và nộp tại Tòa án thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng sau nhiều lần hòa giải nhưng không thành công. Hiện nay, chị L không còn tình cảm với anh T nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L là cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 10/10/2013. Nay ly hôn, chị L có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị L là hợp lý vì cháu Q là con chung của vợ chồng hiện nay đang còn nhỏ nên cần được sự nuôi dưỡng của người mẹ. Anh T cũng đồng ý giao con cho chị L được nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Q cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị L không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Vũ Thành T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 10/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Thành T do chị L không yêu cầu.

Anh Vũ Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001892 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đậu Cao Nhu

Đỗ Thị Hằng

Hồ Sỹ Mạnh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Quỳnh Lâm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Mạnh